

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST

Ngày 29/11/2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022;

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Khắc T**, sinh ngày 02/6/1981 tại: Xã X, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Khắc C; con bà Phạm Thị C; có vợ là Mai Thị T, sinh năm 1985, có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc T:* Ông Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt

2. **Trịnh Văn L**, sinh ngày 13/6/1984 tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Khu phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trịnh Văn T; con bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1987, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Khắc G, sinh ngày 06/12/1986 tại: Xã X, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Khắc C; con bà Phạm Thị C; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1990, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trần Đình H, sinh ngày 15/02/1989 tại: Xã X, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Đình V; con bà Đỗ Thị A; có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/6/2022 đến ngày 05/7/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình H:* Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. A Trịnh Bá T, sinh năm 1980. Có mặt;
 2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1953. Vắng mặt;
 3. A Trịnh Bá D, sinh năm 1987. Vắng mặt;
- Đều trú tại: Thôn 4, xã P, huyện T, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đàm Thị H, sinh năm 1982; Có mặt;
 2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Vắng mặt;
 3. A Nguyễn Đình N, sinh năm 1985; Vắng mặt;
 4. A Nguyễn Đình A, sinh năm 1983; Vắng mặt;
 5. Bà Lê Thị T, sinh năm 1958; Vắng mặt;
- Đều trú tại: Thôn 4, xã P, huyện T, T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2022 Trịnh Bá T, sinh năm 1980, trú tại thôn 4, xã P, huyện T xảy ra xích mích, chửi bới nhau với Nguyễn Khắc V, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã X, huyện T. Chiều ngày 25/6/2022 trong lúc uống bia tại nhà Nguyễn Khắc G (em trai V) thì V đem sự việc xảy ra ngày 24/6/2022 kể cho em trai là Nguyễn Khắc T và Nguyễn Khắc G nghe. Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2022, sau khi uống bia xong thì G cùng bạn là Trần Đình H đi uống Cafe còn T điều khiển xe mô tô chở phía sau là cháu Nguyễn Khắc N, sinh năm 2019 (con trai T) đi đến nhà Trịnh Bá T để hỏi chuyện. Khi T đến nơi thì gặp T đang bế cháu Nguyễn B, sinh năm 2021 đang đứng trước cổng nhà, giữa T và T có lời qua Tg lại, chửi bới nhau. Lúc này G điều khiển xe mô tô chở Trịnh Văn L đi sơ cứu vết thương (do L vừa bị ngã xe mô tô) đi qua thấy T đang chửi nhau với Trịnh Bá T nên dừng xe lại và chửi nhau với T, cùng lúc này thì Trần Đình H một mình điều khiển xe mô tô đi đến. Thấy T và G chửi nhau nên L đang ngồi ở trên xe mô tô bước xuống, xông lại dùng tay nắm vào người T, thấy L xông vào đánh T thì T, G và H cũng xông vào dùng tay nắm vào người T, T nhớ ra trên xe mô tô có giấu một con dao (dạng dao quắm) dài 44cm nên ra xe lấy dao xông vào chém T. Bị nhóm của T đánh nên T đưa cháu Nguyễn B cho vợ là chị Đàm Thị H rồi bỏ chạy. Thấy T cầm dao thì bà Lê Thị T cùng một số người dân can ngăn, ôm, giữ T lại, T vùng vằng để thoát ra đuổi theo T thì vung dao trúng vào đầu của bà T gây thương tích. T bị đánh nên bỏ chạy về hướng xã X thì bị G, L và H đuổi theo, trên đường đuổi theo liên tục hô, la chửi bới T, T chạy trên đường được khoảng gần 50 mét thì chạy vào trong quán bi a của A Trịnh Bá D, sinh năm 1987, thấy T chạy vào quán thì G nhặt một đoạn luồng, H cầm một ống điều tại quán của D đuổi đánh T, T chạy ra khỏi quán thì bị L xô đẩy ngã xuống rãnh thoát nước trước cửa quán, cùng thời điểm thì G cầm một đoạn luồng đập 02 đến 03 cA vào người T, H cầm ống điều định đập vào người T thì được người dân can ngăn nên dừng lại và mang điều vào trong quán bi a của D. L và T đều bị ngã xuống mương nước thì vật lộn nhau dưới rãnh thoát nước, sau đó được người dân can ngăn nên dừng lại. T, L và bà T được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T để điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã T hành khám nghiệm hiện T, thu giữ vật chứng và đồ vật có liên quan; xem xét dấu vết trên thân thể của những người bị thương tích và thu giữ 02 đoạn video ghi lại nội dung sự việc.

Ngày 26/6/2022 Nguyễn Khắc T, Nguyễn Đình H đã tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, T giao nộp con dao quắm đã

sử dụng trong lúc xảy ra sự việc. Ngày 01/7/2022 Nguyễn Khắc G cũng tự nguyện đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định thương tích của bà Lê Thị T là do trong lúc ôm, giữ Nguyễn Khắc T thì bị dao của T vung trúng vào đầu, T không có mục đích gây thương tích cho bà T.

Đối với thương tích của Trịnh Bá T là do Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G, Trần Đình H dùng tay, ông luồng gây nên.

Đối với thương tích của Trịnh Văn L là do bị ngã xe mô tô trước đó.

Ngày 01/8/2022 và ngày 02/8/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra các Quyết định trưng cầu giám định pháp y thương tích. Tuy nhiên bà Lê Thị T, A Trịnh Bá T và Trịnh Văn L đều có đơn từ chối giám định pháp y thương tích với lý do thương tích nhẹ, đến nay đã bình phục không ảnh hưởng đến sức khỏe và tự thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Ngày 07/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định 02 File dữ liệu video đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 3039/KL-KTHS ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các File video gửi giám định.

Đối với hành vi gây thương tích cho người khác của Nguyễn Khắc T, Trần Đình H, Nguyễn Khắc G, Trịnh Văn L do các bị hại đều có đơn từ chối giám định pháp y thương tích nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao (dạng dao quắm) dài 44cm, cán dao màu vàng, làm bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao màu đen làm bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi dao được uốn cong, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 05cm; 01 đoạn luồng màu vàng, đã khô dài 34,5cm; 01 miếng dây màu vàng nâu bằng nứa dài 64cm. Hiện các vật chứng trên đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSTX ngày 25/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H về tội “gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội dA: Tuyên các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H phạm tội “gây rối trật tự công cộng”;

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 30 (ba mươi) tháng đến 33 (ba mươi ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc G từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 54 (năm mươi tư) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 54 (năm mươi tư) tháng đến 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (dạng dao quắm) dài 44cm, cán dao màu vàng, làm bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao màu đen làm bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi dao được uốn cong, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 05cm; 01 đoạn luồng màu vàng, đã khô dài 34,5cm.

Trả lại cho A Trịnh Bá D 01 điều cày màu vàng nâu bằng nứa dài 64cm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Khắc T và Trần Đình H thống nhất với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như trình bày ở trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, nhân thân, nhận thức, hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo khi phạm tội để xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến trA luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội dA: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện T, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài L chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 30 phút ngày 25/6/2022 Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H đã có hành vi cầm theo dao, ống luồng, điều cày la hét, chửi bới và đuổi đánh Trịnh Bá T trên quãng đường gần 50 m trong khu dân cư thuộc thôn 4, xã P, huyện T gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Các bị cáo T, Giáp, H cầm theo dao, ống luồng, điều cày là “hung khí”, đối với bị cáo L tuy không dùng hung khí nhưng bị cáo biết việc các bị cáo khác cầm theo hung khí nhưng vẫn tích cực thực hiện hành vi từ đầu đến cuối, tiếp nhận ý chí của các bị cáo khác. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H đã đủ cấu thành tội “gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với các bị cáo về tội dA và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đã thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng với tính chất tội phạm thuộc T hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh; làm mất trật tự trị an xã hội; gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân địa phương. Chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt thường ngày, khi xảy ra trA cãi các bị cáo đã không làm chủ được bản thân, mà mA động sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, đuổi đánh nhau. Do đó, hành

vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh, tương xứng với hậu quả gây ra, mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của các bị cáo chỉ là bột phát nên không xem là phạm tội có tổ chức. Xét vai trò, tính chất và mức độ của từng bị cáo khi thực hiện hành vi để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều tham gia gây rối với vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo T là người tham gia chủ mưu đầu tiên và trực tiếp sử dụng hung khí nên phải chịu hình phạt cao nhất, bị cáo L là người tham gia đánh A T đầu tiên và đuổi đánh đến cùng nên xếp vai trò thứ hai, bị cáo G và bị cáo H là người tham gia với vai trò hạn chế hơn nên xếp vai trò ngang nhau và thấp nhất.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo T, G, H sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú; Đối với bị cáo L đã có thời gian tham gia quân ngũ, được UBND thị trấn T xác nhận có bố là Trịnh Văn T là đối tượng được hưởng chế độ Huân, Huy chương kháng chiến, tại phiên tòa A Trịnh Bá T là người bị các bị cáo gây thương tích đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận xét, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về phần dân sự:

Quá trình sự việc diễn ra bà Lê Thị T, A Trịnh Bá T và bị cáo Trịnh Văn L đều bị thương tích nhưng đều có đơn từ chối giám định pháp y thương tích với lý do thương tích nhẹ, đến nay đã bình phục không ảnh hưởng đến sức khỏe, tự

thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 con dao (dạng dao quắm) dài 44cm, cán dao màu vàng, làm bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao màu đen làm bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi dao được uốn cong, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 05cm; 01 đoạn luồng màu vàng, đã khô dài 34,5cm. Đây xác định là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điều cày màu vàng nâu bằng nứa dài 64cm là tài sản của A Trịnh Bá D cần được trả lại cho chủ sở hữu.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi gây thương tích cho người khác của Nguyễn Khắc T, Trần Đình H, Nguyễn Khắc G, Trịnh Văn L do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn từ chối giám định pháp y thương tích nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H;

Căn cứ vào điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H phạm tội “gây rối trật tự công cộng”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 32 (ba mươi hai) tháng tù, cho hưởng án

treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc G 28 (hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 (năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình H 28 (hai mươi tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 56 (năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Khắc T, Nguyễn Khắc G, Trần Đình H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh T Hoá; Giao bị cáo Trịnh Văn L cho UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (dạng dao quắm) dài 44cm, cán dao màu vàng, làm bằng gỗ hình trụ tròn, lưỡi dao màu đen làm bằng kim loại dài 31cm, đầu lưỡi dao được uốn cong, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 05cm; 01 đoạn luồng màu vàng, đã khô dài 34,5cm;

Trả lại cho A Trịnh Bá D 01 điều cày màu vàng nâu bằng nứa dài 64cm.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 27/10/2022.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc T, Trịnh Văn L, Nguyễn Khắc G và Trần Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và A Trịnh Bá T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Lê Thị T và A Trịnh Bá D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

T hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Công